**CHỦ ĐỀ 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**BÀI 17: CHĂM SÓC CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI**

***(Tiết 1)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật và động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng và vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

**2. Năng lực chung:**

- Năng tự chủ, tự học, lắng nghe, xử lý tình huống và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia thảo luận trong nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Đoàn kết, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên**

- Ti vi/ máy chiếu bằng tương tác.

- Các hình trong bài 17 SGK.

1. **Đối với học sinh**

- SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ khởi động** **a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về những việc làm chăm sóc cây trồng mà HS biết.**b. Cách tiến hành**- GV yêu cầu HS: Kể một số việc làm mà em đã thực hiện để chăm sóc cây trồng. - GV mời 2 – 3 HS bắt kì trả lời câu hỏi.- Dựa vào thực tế cầu trả lời của HS, GV ghi chú lên bảng. - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học "Chăm sóc cây trồng và vật nuôi"**2. Hoạt động Hình thành kiến thức****Hoạt động 1:** *Tìm hiểu các việc làm chăm sóc cây trồng***a. Mục tiêu:** HS nhận biết được một số việc làm chăm sóc cây trồng.**b. Cách tiến hành**- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát các hình 1, 2, 3, 4 (SGK, trang 68) và thông tin mục Em tìm hiểu thêm ở trang 69 để thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi:+ Con người làm những việc gì để chăm sóc cây trồng? Giải thích vì sao cần phải làm các công việc đó?+ Em và gia đình thường chăm sóc cây trồng bằng những việc làm gì?- GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn về một số hoạt động chăm sóc cây trồng khác mà em biết.- GV nhận xét – Kết luận.\* Kết luận: Chúng ta cần chăm sóc và bảo vệ cây trồng thông qua các việc làm như: tưới nước, phủ mằng ni lông để chống rét, che nắng bằng lưới, vun xới gốc cây, bón phân,...**Hoạt động 2:** *Xử lí tình huống***a. Mục tiêu:** HS hiểu và vận dụng được kiến thức đã học về một số việc làm chăm sóc cây trồng để xử lí tình huống.**b. Cách tiến hành**- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4. HS quan sát hình 5 (SGK, trang 69), đọc nội dung tình huống và thảo luận để trả lời câu hỏi: Em sẽ khuyên bạn Lan điều gì trong tỉnh huống này?- GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi xử lí tình huống. - GV điều khiển thảo luận, giúp HS tự nhận xét lẫn nhau để khắc sâu kiến thức đã học có liên quan về việc chăm sóc cây trồng dựa trên những nhu cầu sống của thực vật.- GV nhận xét – Kết luận.**Hoạt động 3:** *Em chăm sóc vườn trường***a. Mục tiêu:**HS vận dụng kiến thức đã học về một số việc làm chăm sóc cây trồng để lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc vườn trưởng.**b. Cách tiến hành**- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 6. HS cùng thảo luận đề lập kế hoạch chăm sóc vườn trường trong 1 tuần (từ thứ 2 đến thứ 6) theo mẫu gợi ý trong bảng kế hoạch ở trang 69 SGK. - GV quan sát, theo dõi và hỗ trợ bằng cách gợi ý khi cần thiết.- GV tổ chức cho 2 – 3 nhóm chia sẻ kế hoạch của nhóm mình với cả lớp. - GV đặt các câu hỏi yêu cầu HS giải thích vì sao có kế hoạch như vậy, phân tích cho HS thấy: cần có sự phân công rõ ràng về từng công việc; có thời gian cụ thể; có ghi chú kết quả để có thể theo dõi công việc đã lập ra trong kế hoạch. - GV nhận xét – Kết luận.**3. Hoạt động nối tiếp sau bài học****a. Mục tiêu:**Chuẩn bị tốt các bước cho tiết học tiếp theo.**b. Cách tiến hành**GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm tranh, ảnh hoặc về về những việc làm chăm sóc vật nuôi mà HS biết để chuẩn bị cho tiết học sau. |      - 2 - 3 HS bắt kì trả lời câu hỏi.     - Học sinh ghi tựa bài vào vở.      - HS đọc thông tin cá nhân.- Thảo luận nhóm đôi tìm câu trả lời.- Đại diện nhóm trình bày kết quả.+ Hình 1: Tưới cây. Cần tưới cây để cung cấp đủ nước cho cây.+ Hình 2: Che ni lông cho vườm ươm mạ non để chống rét cho cây, bảo vệ mạ non không bị hư hỏng.+ Hình 3: Dùng lưới che nắng cho cây khi thời tiết nắng nóng để bảo vệ cây không bị tác động bởi nhiệt độ cao, nắng gắt.+ Hình 4: Bón phân cho cây để cung cấp chất khoáng cần thiết cho cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt.- HS chia sẻ với bạn về một số hoạt động chăm sóc cây trồng khác mà em biết.(Vun xới gốc cho cây; làm giàn cho cây thân bò, thân leo; bao bọc trái non đề tránh bị côn trùng chích, hút; chống đỡ cho cây con không bị gió mạnh quật đổ; cảm cành dể rảo xung quanh gốc giúp bảo vệ các cây con...- Nhận xét – Lắng nghe.- 2 - 3 HS trả lời câu hỏi xử lí tình huống.Bạn Lan không nền cắt chậu hoa hồng vào phòng trước khi cả nhà di du lịch dài ngày vì khi phòng đóng cửa, tắt điện sẽ thiếu sáng cho cây hoa hồng quang hợp; không khí bị, không lưu thông do đóng cửa sẽ không tốt cho cây hô hấp và quang hợp. - HS lắng nghe.- HS thảo luận, lên kế hoạch.- 2 - 3 nhóm chia sẻ kế hoạch của nhóm mình với cả lớp.- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**CHỦ ĐỀ 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**BÀI 17: CHĂM SÓC CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI**

***(Tiết 2)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng (ví dụ: tưới nước, bón phân..) và vật nuôi ở nhà.

**2. Năng lực chung:**

- Năng tự chủ, tự học, lắng nghe, xử lý tình huống và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia thảo luận trong nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Đoàn kết, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên**

- Ti vi/ máy chiếu bằng tương tác.

- Các hình trong bài 17 SGK.

1. **Đối với học sinh**

- SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ khởi động** **a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về những việc làm chăm sóc vật nuôi mà HS biết.**b. Cách tiến hành**- GV đặt câu hỏi: Ở nhà em có nuôi con vật nào không? Kể một số việc làm mà em đã thực hiện để chăm sóc con vật.- GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.- Dựa vào thực tế câu trả lời của HS, GV ghi chú một số nội dung liên quan lên bảng.- GV nhận xét chung và dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.**2. Hoạt động Hình thành kiến thức****Hoạt động 1:** *Tìm hiểu các việc làm chăm sóc vật nuôi***a. Mục tiêu:** HS nhận biết được một số việc làm chăm sóc vật nuôi**b. Cách tiến hành**- GV yêu cầu HS làm thảo luận nhóm để trả lời việc theo nhóm đôi. HS quan sát các hình 6, 7, 8, 9 (SGK, trang 70), các câu hỏi:+ Con người làm những việc gì để chăm sóc vật nuôi?+ Tác dụng của những việc làm đó là gì?- GV mời HS khác bổ sung hoặc nhận xét để có câu trả lời chính xác cho cả lớp. - GV yêu cầu HS: Kể một số việc chăm sóc vật nuôi ở gia đình và cộng đồng mà em biết.- GV hỏi thêm về tác dụng của các việc làm mà H5 nêu ra. \* Kết luận: Chúng ta cần chăm sóc, bảo vệ vật nuôi thông qua các việc làm như: cung cấp đầy đủ thức ăn, nước uống, khí ô-xi, nhiệt độ và ánh sáng thích hợp; thường xuyên vệ sinh chuồng trại,... để chúng sống và phát triển tốt.**Hoạt động 2:** *Xử lí tình huống***a. Mục tiêu:** HS hiểu và vận dụng được kiến thức đã học về một số việc làm chăm sóc vật nuôi đề xử lí tình huống.**b. Cách tiến hành**- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4. HS quan sát hình 10 và 11 (SGK, trang 70) và thảo luận để trả lời câu hỏi: Em sẽ ứng xử như thế nào với mỗi tình huống này?- GV cho HS tiếp tục xử lí một số tỉnh huống khác ở VBT để khắc sâu thêm kiến thức. - GV dẫn dắt để HS nêu được từ khoá của bài. **3. Hoạt động nối tiếp sau bài học****a. Mục tiêu:**Khắc sâu kiến thức, nội dung bài học.**b. Cách tiến hành**GV yêu cầu HS về nhà vận dụng các kiến thức đã được học trong bài 17 để theo dõi và chăm sóc các vật nuôi, cây trồng ở nhà; chia sẻ với người thân về các việc làm cần thiết để chăm sóc cây trồng và vật nuôi. | - HS lắng nghe.- 2 – 3 HS trả lời.- HS quan sát.- HS lắng nghe – Ghi tựa bài vào vở.- HS làm việc nhóm đôi.- Đọc thông tin SGK.- Chia sẻ câu trả lời.+ Hình 6: Cung cấp thức ăn dãy dủ cho bộ. Tác dụng: Giúp bò có dây dủ thức ăn, không bị đói, sống và phát triển tốt.+ Hình 7: Vệ sinh chuồng trại và tắm cho lợn. Tác dụng: Làm cho lợn nuôi sạch sẽ, môi trường chuồng trại dầm bảo vệ sinh, không bị ô nhiễm do chất thải của lợn.+ Hình 8: Che chắn chuồng trại cho trâu, bò vào mùa lạnh, thời tiết rét, nhiệt độ thấp.Tác dụng: Giúp giữ ẩm cho vật nuôi, tránh gió lùa+ Hình 9: Cho con chó uống nước. Tác dụng: Cung cấp đủ nước cho con chó để không bịthiếu nước giúp chó sống và phát triển.- Nhận xét.- HS thảo luận nhóm đôi và nêu thêm một số việc làm chăm sóc vật nuôi ở gia đình và cộng dồng mà em biết.  - HS thảo luận nhóm để tìm câu trả lời.- Đại diện nhóm trình bày.Một số việc làm chăm sóc vật nuôi có thể kể thêm như: Cho thêm rơm vào chuồng trâu, bò vào mùa lạnh; phủ chăn cho trâu, bò khi thời tiết giá rét; tắm bằng dầu gội chống ve, bét cho chó, mèo; không cung cấp thức ăn ôi thiu cho vật nuôi; thắp đèn điện sưởi ấm cho vật nuôi vào những ngày thời tiết giá rét; trồng cây xanh quanh các chuồng nuôi; buộc trâu, bò vào dưới các cây có tán rộng, nơi mát mẻ.- HS lắng nghe.- Thảo luận nhóm đôi.- Đọc thông tin SGK.- Chia sẻ nhóm lớn.- Đại diện nhóm trình bày.+ Hình 10: Ao cá có nhiều rác và túi ni lông gây ô nhiễm cho các sinh vật sống trong ao. Cần phải vớt rác, làm sạch ao; đặt bảng cấm vứt rác xuống ao.+ Hình 11: Đặt con chó con vào hộp kín thiếu không khí sẽ làm chó ngạt thở. Cần đục lỗ cho không khi có thể vào bên trong hộp để chó con thở khi cần được đi xa.- HS thực hiện vào VBT.- HS nêu từ khóa của bài: Chăm sóc cây trồng – Chăm sóc vật nuôi.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................